B2.6 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Diễn Giải Phẩm Đường Đi Đến Bờ Kia - 6. Diễn Giải Kinh Upasīva

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

534 KINH TIÊU Bô

6. DIỄN GIẢI KINH UPASĪVA (UPASĨVASUTTANIDDESOị

6.1. [Tôn giả Upasĩva nói rằng:] "Thua vi dòng Sakya, một mình con, không nương tựa [nơi nào]f con không có khả năng vượt qua dòng lũ lớn. Thưa bậc Toàn Nhãn, xin Ngài hãy nói về đối tượng, được nương tựa vào nơi ấy, con có thể vượt qua dòng lũ này." Thưa vi dòng Sakya, một mình con [đối vói] dòng lũ lớn. Một mình: Người là bạn của con không có, hoặc pháp là bạn của con không có; sau khi nương tựa vào người ấy hoặc nương tựa vào pháp, con có thể vượt qua, có thê vượt lên, có thê vượt khỏi, có thê vượt qua han, có thê vượt qua khỏi dòng lũ [ngũ] dục, dòng lũ của hữu, dòng lũ tà kiến, dòng lũ vô minh lơn lao. uMột minh^la như thế. Vi dòng Sakya: Đức Thế Tôn là vị dòng Sakya, "người đã xuất gia từ gia tộc Sakya" là vị dòng Sakya. Hoặc là, "người sở hữu tài sản, giàu có, có tài sản lớn" là vị dòng Sakya. Vị ấy sở hữu các tài sản này, tức là: Tài sản về đức tin, tài sản về giới, tài sản về hổ thẹn [tội lỗi], tài sản về ghê sợ [tội lỗi], tài sản về kiến thức, tài sản về xả thí, tài sản về trí tuệ, tài sản về thiết lập niệm,... (nt)... tài sản về Niết-bàn, "người sở hữu tài sản, giàu có, có tài sản lớn với nhiều tài sản và bảo vật này" là vị dòng Sakya. Hoặc là, "vi có đủ sức, có năng lực, có tiềm năng, có khả năng, dũng cảm, anh hùng, quả cảm, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rởn lông đã được xa lia" là vị dòng Sakya. "Thua vị dòng Sakya, một mình con [đối với] dòng lũ lớn" là như thế. Tôn giả Upasĩva nói rằng. Rằng: [Từ "icca" này] là sự nối liền các câu văn,... (nt)... Tôn giả: [Từ "āyasmā" này] là lời nói yêu mến,... (nt).. Upasĩva: Là tên của vi Bà-la-môn ấy,...(nt)... từ kêu gọi. uTôn giả Upasĩva nói rằng" là như thế. Không nương tựa [nơi nào], con không có khả năng vượt qua. Không nương tựa [nơi nào]: Không nương tựa vào người, hoặc không nương tựa vào pháp, con không có khả năng, con không thể ra sức, con không thể nào, con không có năng lực để vượt qua, để vượt lên, để vượt khỏi, để vượt

TIỂU DIỄN GIẢI 535

7 <2 9 qua han, đê vượt qua khỏi dòng lũ [ngũ] dục, dòng lũ của hữu, dòng lũ tà kiên, dòng lũ vô minh lớn lao. "Không nương tựa [nơi nào], con không có khả năng vượt qua" là như thế. Thưa bậc Toàn Nhãn, xin Ngài hãy nói về đối tượng. về đối tượng: về nơi nâng đỡ, về nơi nương tựa, về nơi nương nhờ. Xin Ngài hãy nói: Xin Ngài hãy chỉ dạy, hãy chỉ bảo, hãy thông báo, hãy ấn định, khai mở, hãy chia sẻ, hay làm ro, hấy bày tỏ. Thưa bậc Toàn Nhãn: Toàn nhãn nói đến trí toàn giác. Đức Thế Tôn đã tiến đến, đã tiến ệần, đã tiến vào, đã tiến sát, đã đạt đến, đã đầy đủ, đã thành tựu với trí toàn giác ấy. 2. "Đôi với Ngài, không có bát cứ điêu ỊÌ ở nơi đây là không được nhìn thấy, không được nhận thức, hoặc không the biết được. Điều nào có thể biết được, Ngài đã biết rõ tất cả; vì thế đức Như Lai là bậc Toàn Nhãn. "Thua bậc Toàn Nhãn, xin Ngài hãy nói về

đối tượng" là như thế. Được nương tựa vào noi ấy, con có thể vượt qua dòng lũ này. Được nương tựa vào nơi ấy: Được nương tựa vào người ấy hoặc được mrơng tựa vào pháp, con có thể vượt qua, có thể vượt lên, có thể vượt khỏi, có thê vượt qua han, có thê vượt qua khỏi dòng lũ [ngũ] dục, dòng lũ của hữu, dòng lũ tà kiến, dòng lũ vô minh lớn lao. "Được nương tựa vào nơi ấy, con có thể vượt qua dòng lũ này" là như thế. Vì thế, vi Bà-la-môn ấy đã nói rằng: [Tôn giả Upasĩva nói rằng:] "Thưa vi dòng Sakya, một mình con, không nương tựa [nơi nào]f con khônệ có khả năng vượt qua dòng lũ lớn. Thưa bậc Toàn Nhãn, xỉn Ngài hãy nói vê đôi tượng, được nương tựa vào nơi ây, con có thể vượt qua dòng lũ này "

6.2. [Đức Thế Tôn nói: "Này Upasĩva] trong khi xem xét về Vô sở hữu xứ, có niệm, nương tựa vào [ỷ niệm] 'không cóngươi hãy vượt qua dòng lũ. Sau khỉ dứt bỏ các dục, đã xa lảnh hẳn các điều nghỉ hoặc, ngươi hãy quán sát sự cạn kiệt của tham ái, đêm và ngày. Trong khi xem xét về Vô sở hữu xứ, có niệm. Vi Bà-la-môn ấy là n^ười có sự chứng đạt về Vô sở hữu xứ một cách bình thường, nhưng không biết sự an tịnh chính là nơi nương tựa [không nghĩ rằng]: uCái này là nơi nương tựa của tôi.59 Và đức Thế Tôn chỉ dạy cho vị ấy về sự nương tựa và thêm nữa chỉ đường loi dẫn dắt ra khỏi. Vị có niệm, sau khi thể nhập sự chứng đạt về Vô sở hữu xứ, sau khi xuất ra từ nơi ấy, tại chỗ đó trong khi xem xét các pháp tâm và sở hữu tâm được sanh lên là vô thường,... là khổ,... là cơn bệnh,... là mụt ghẻ,... là mũi tên,... là tai ương,... là tật nguyền,... là không sai khiến được,... là tiêu hoại,... là tai họa,... là bất hạnh,... là sợ hãi,... là nguy cơ5... là thay đổi,...

là mảnh mai,... là không bền,... là không nơi nương tựa,... là không nơi trú ẩn,... là không nơi nương nhờ, ...là trạng thái không nơi nương nhờ, ...là trong rỗng, ...là rỗng không, ...là trống không,... là vô ngã, ...là bất lợi,... là có bản chất biến đổi, là không có cốt lõi,... là gốc gác của tai ương,... là kẻ giết hại,... là vật hư hỏng,... là có sự rò rỉ,... là bi tạo tác,... là mồi nhử của Ma vương,... là có bản chất sanh ra5... là có bản chất già,... là có bản chất bệnh,... là có bản chất chết,... là có bản chất sầu-bi-khổ-ưu-não9... là có bản chất ô nhiễm,... là nhân sanh khởi,... là sự biến hoại,... là sự hứng thú,... là sự bất lợi,... là sự thoát ra, trong khi xem xét, trong khi nhận thấy, trong khi quan sát, trong khi suy xét, trong khi khảo sát. CÓ niệm: Niệm là sự tùy niệm, là niệm hiện tiên... (nt)... chánh niệm; điêu này được gọi là niệm. Vị đã tiên đên,... (nt).. đã thành tựu với niệm này, vị này được gọi là có niệm. "Trong khi xem xét về Vô sở hữu xứ", có niệm là như thế. Đức Thế Tôn nói: Này Upasĩva. Upasĩva: Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "dức Thế Tôn.,, "Dức Thế Tôn nói: Này Upasíva" là như thế. Nương tựa vào [ý niệm] í6không ngươi hãy vượt qua dòng lũ: "Không có gi" là sự chứng đạt về Vô sở hữu xứ. Vì lý do gì mà "không có gi" là sự chứng đạt vê Vô sở hữu xứ? Vị có niệm, sau khi thê nhập sự chứng đạt vê Thức vô biên xứ, sau khi xuất ra từ nơi ấy, rồi làm cho không hiện hữu, làm cho hoàn toàn không còn hiện hữu, làm cho biên mát chính cái thức ây, và nhìn thây "không có gi"; vì lý do ấy mà "không có gi" là sự chứng đạt về Vô sở hữu xứ.

Sau khi nương tựa vào điêu ây, sau khi nương nhờ, sau khi tạo ra nơi nâng đỡ, ngươi hãy vượt qua, hãy vượt lên, hãy vượt khỏi, hãy vượt qua han, hãy vượt qua khỏi dòng lũ [ngũ] dục, dòng lũ của hữu, dòng lũ tà kiến, dòng lũ vô minh. “Nuông tựa vào [ý niệm] 'không có\ ngươi hãy vượt qua dòng lũ,, là như thế. Sau khỉ dứt bỏ các dục, đã xa lánh hẳn các điều nghi hoặc. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt).. Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Sau khi dứt bỏ: Sau khi biêt toàn diện vê các vật dục, sau khi dứt bỏ9 sau khi dứt trừ, sau khi xua đi, sau khi làm châm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu các ô nhiễm dục. "Sau khi dứt bỏ các dục59 là như thế. Đã xa lánh hẳn các điều nghi hoặc: Nghi hoặc nói đến hoài nghi, sự nghi ngờ về khổ,... (nt).. trạng thái sửng sốt, sự bối rối của tâm. Vi đã xa lánh, đã tránh khỏi, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không

TIỂU DIỄN GIẢI 537

bị ràng buộc với sự nghi hoặc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. uĐã xa lánh hẳn các điều nghi hoặc" là như vậy. Hoặc là5 vị đã xa lánh, đã tránh khỏi, đã tránh xa, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc với ba mươi hai việc nói phù phiếm, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Dãi xa lánh han các điều nghi hoặc” còn là như vậy. “Sau khi dứt bỏ các dục, đã xa lánh hẳn các điều nghi hoặc,, là như thế. Ngươi hãy quán sát sự cạn kiệt của tham ái, đêm và ngày. Tham ái: Tham ái cảnh sắc,..(nt)... tham ái cảnh pháp. Đêm: Nói đến ban đêm, ngày: Là ban ngày. Ngày và đêm, ngươi hãy nhìn xem, hãy quán sát, hãy nhận thấy, hãy quan sát, hãy suy xét, hãy khảo sát sự cạn kiệt của tham ái, sự cạn kiệt của luyến ái, sự cạn kiệt của sân hận, sự cạn kiệt của si mê5 sự cạn kiệt của cảnh giới tái sanh, sự cạn kiệt của việc tái sanh, sự cạn kiệt của việc nối liền tái sanh, sự cạn kiệt của hữu, sự cạn kiệt của luân hồi? sự cạn kiệt của việc luân chuyển. "Nguôi hãy quán sát sự cạn kiệt của tham ái, đêm và ngày" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thế Tôn nói: “Này Upasīva] trong khi xem xét về Vô sở hữu xứf có nỉệmf nương tựa vào [ỷ niệm] 'không cóngươi hãy vượt qua dòng lũ. Sau khi dứt bỏ các dục, đã xa lánh han các điều nghỉ hoặc, ngươi hãy quản sát sự cạn kiệt của tham áỉf đêm và ngày.

6.3. [Tôn giả Upasīva nói rằng:] "Vị nào đã xa lìa sự luyến ái ở tất cả các dục, đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác,1 đã hướng đên sự giải thoát do tưởng cao nhát, phải chăng vị ầy có thê trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp nữa?" Vi nào đã xa lìa sự luyến ái ờ tất cả các dục. ở tất cả: Tất cả theo tổng thể, tất cả trong mọi trường hợp, một cách trọn vẹn, không còn dư sót, từ "sabbesiT này là lối nói của sự bao gồm. ở các dục. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... y : y (nt)... Các điêu này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điêu này được gọi là ô nhiễm dục. Vi nào đã xa lìa sự luyến ái ờ tất cả các dục: Là vị nào có sự luyến ái đã được xa lìa, có sự luyên ái đã được tách lìa, có sự luyên ái đã được từ bỏ, có sự luyên ái đã được tây trừ, có sự luyêïi ái đã được giải thoát, có sự luyên ái đã được dứt bỏ, có sự luyến ái đã được buông bỏ ở tất cả các dục bởi sự đè nén.

1 Xem chú thích 3 ở trang 439. (ND)

“Vj nào đã xa lìa sự luyến ái ở tất cả các diỊC” là như thế. Tôn giả Upasĩva nói rằng. Rằng: [Từ "iccR' này] là sự nối liền các câu văn,... (nt)... Tôn giả: [Từ "āyasmā này] là lời nói yêu mến,... (nt).. Upasĩva: Là tên của vi Bà-la-môn ây9... (nt).. từ kêu gọi. "Tôn giả upasĩva nói rằng" là như thế. Đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ, sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác: Sau khi từ bỏ, sau khi phế b6, sau khi buông bỏ, sau khi vượt quá, sau khi vượt qua hẳn, sau khi vượt qua khỏi sáu sự chứng đắc ở bên dưới, đã nương tựa, đã nương nhờ, đã bám vào, đã đến gần, đã tiến vào, đã bám chặt, đã hướng đến sự chứng đắc về Vô sở hữu xứ. uĐã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác" là như thế. Đã hướng đến sự gi thoát do tưởng cao nhất: Sự giải thoát do tưởng nói đến bảy sự chứng đác do tưởng.2 Liên quan đên các sự chứng đắc do tưởng, trong số đó, sự giải thoát với sự chứng đạt về Vô sở hữu xứ là cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng và cao quý. Vơi sự gi Ai thoát thiên về cảnh giới cao nhất, cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn dầu, tôi thượng, cao quý, vị ấy đã thiên về [Vô sở hữu xứ], đã thiên về nơi ấy, [đã thiên về nó] đã đi theo nó, đã phát triển theo nó, đã xem trọng nó, đã uốn cong theo nó, đã chiều theo nó, đã xuôi theo nó, đã hướng đến nó, đã xem nó là chủ đạo. íaĐã hướng đến sự giải thoát do tưởng cao nhất" là như thế. Phải chăng vi ấy có thể trụ lại ờ nơi ấy, không đi tiếp nữa? Phải chăng vi ấy có thể trụ lại: Các cụm từ ^evannu kho", “na nu kho", "kinnu kho'\ ^kathannu kho" là câu hỏi do ngờ vực, câu hỏi do nham lẫn, câu hỏi vì lưỡng lự, câu hỏi do không dứt khoát. 'Thải chăng vi ấy có thể trụ lại" là như thế. ở noi ấy: ở Vô sở hữu xứ. Khôn^ đi tiếp nữa: Không đi tiếp nữa là không rời ra, không rời di, không bị biến mát, không bị suy giảm. Hoặc là, không bi luyến ải, không bị sân hận, không bị si mê, không bị ô nhiễm. 'Thải chăng vị ấy có thể trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp nữa" là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: [Tôn giả Upasĩva nói rằng:]' nào đã xa lìa sự luyến ải ở tất cả các dục, đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác, đã hướng đên sự giải thoát do tưởng cao nhát, phải chăng vi ấy có thê trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp nữa? ”

2 Bảy sự kiêu ngạo (^attasaññāsamāpattiyo) : Là sự chứng đắc 4 tầng thiền sắc giới và 3 tầng thiền đầu thuốc vồ sắc giơ!. (ND)

ĩ Z r

6.4 [Đức Thê Tôn nỏi: “Này UpasīvaJ VỊ nào đã xa lìa sự luyến ái ở tát cả các dục, đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác, đã hướng đến sự giải thoát do tưởng cao nhất, vị ấy cỏ thể trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp nữci” Vi nào đã xa lìa sự luyến ái ờ tất cả các dục. ở tất cả: Tất cả theo tổng thể, tất cả trong mọi trường hợp, một cách trọn vẹn, không còn dư sót, từ "sabbesù"' này là lối nói của sự bao gồm. ở các dục. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục.... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Vị nào đã xa lìa sự luyến ái ờ tất cả các dục: Là vị nào có sự luyến ái đã được xa lìa,..(nt)... có sự luyến ái đã được buông bỏ ở tất cả các dục bởi sự đè nén. nào đã xa lìa sự luyến ái ở

tất cả các dqc" là như thế. Đức Thế Tôn nói: Này UpasTva. Upasĩva: Đức Thế Tôn xưng hô với vi Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ ximg hô với sự tôn kính... (nt)... sự quy định do việc chứng ngộ, tức là "đức Thế T6n.” “Bức Thế Tôn nói: Này upasíva" là như thế. Đã nương tựa vào Vô sử hữu xứ, sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác: Sau khi từ bỏ, sau khi phế bỏ? sau khi buông bỏ, sau khi vượt quá, sau khi vượt qua hẳn, sau khi vượt qua khỏi sáu sự chứng đắc ở bên dưới, đã nương tựa, đã nương nhờ, đã bám vào, đã đến gần, đã tiến vào, đã bám chặt, đã hướng đến sự chứng đắc về Vô sở hữu xứ. "Đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khi từ bỏ pháp [chứng đắc] khác" là như thế. Đã hướng đến sự ạiải thoát do tưởng cao nhất: Sự giải thoát do tưởng nói đến bảy sự chứng đăc do tưởng. Liên quan đến các sự chứng đắc do tưởng, trong số đó, sự giải thoát với sự chứng đạt về Vô sở hữu xứ là cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng và cao quý. Với sự giải thoát thiên về cảnh giới cao nhất, cao cả? nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý, vị ấy đã thiên về [Vô sở hữu xứ], đã thiên về nơi ấy, đã thiên về nó,... (nt).. đã xem nó là chủ đạo. "Đã hướng đến sự giải thoát do tưởng cao nhất" là như thế. Vi ấy có thể trụ lại ờ nơi ấy, không đi tiếp nữa. Có thể trụ lại: Có thể trụ lại sáu mươi ngàn kiếp. ở nơi ấy: ở Vô sở hữu xứ.

Kh6ng đi tiếp nữa: Không đi tiếp nữa là không rời ra, không rời đi, không bị biến mát, không bị suy giảm. Hoặc là, không bị luyến ái, không bi sân hận, không bị si mê, không bị ô nhiễm. ấy có thể trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp nữa” là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thê Tôn nói: “Này Upasīva] vị nào đã xa lìa sự luyên ái ở tát cả các dục, đã nương tựa vào Vô sở hữu xứ sau khỉ từ bỏ pháp [chứng đắc] khác, đã hướng đến sự giải thoát do tưởng cao nhất, vị ấy có thể trụ lại ở nơi ấyf không đi tiếp nữa. ”

6.5. [Tôn giả Upasĩva nói răng:] "Nêu vị ây trụ lại ở nơi ầy, không đi tiêp nữa, thậm chỉ một so năm, thưa bậc Toàn Nhãn, ngay tại cho ấy, vị ấy có the có sự mát mẻf được giải thoát, có phải thức của vỉ thuộc hạng như the ẩy có thể diệt tắt? ” Nếu vi ấy trụ lại ờ noi ấy, không đĩ tiếp nữa: Nếu vị ấy trụ lại sáu mươi ngàn kiếp. ở noi ấy: ở Vô sở hữu xứ. Khôn^ đi tiếp nữa: Không đi tiếp nữa là không rời ra, không rời đi không bị biên mát, không bị suy giảm. Hoặc là, không bi luyên ái, không bị sân hận, không bị si mê, không bị ô nhiễm. “Nếu vi ấy trụ lại ở nơi ấy, không đi tiếp nữa" là như thế. Thậm chí một số năm, thưa bậc Toàn Nhãn. Thậm chí một số năm: Thậm chí một số năm là nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, nhiều kiếp, nhiều trăm kiếp, nhiều ngàn kiêp, nhiêu trăm ngàn kiêp. Thưa bậc Toàn Nhãn: Toàn nhãn nói đến trí toàn giác.... (nt)... vì thế, đức Như Lai là bậc Toàn Nhãn. "Thậm chí một số năm, thưa bậc Toàn Nhãn^, là như thế. Ngay tại chỗ ấy, vi ấy có thể có sự mát mẻ, được giải thoát, có phải thức của vị thuộc hạng như thế ấy có thể diệt tắt? Là hỏi về trạng thái thường còn và đoạn diệt của vị đã đạt đên Vô sở hữu xứ răng: “Ngay tại nơi ây, vi ây có thể đạt được trạng thái mát mẻ, [trở thành] thường còn, bền vững, trương tồn, không có bản chát biến đổi, có thể trụ lại một cách vĩnh cửu y như thế ấy, hay là thức của vị ấy có thể diệt tắt, có thể bị đứt lìa, có thể bị hư hoại, có thể bị tiêu hoại, có thê không hiện hữu, roi thức nôi liên tái sanh cho sự hiện hữu lân nữa có thể hạ sanh ở dục giới, hoặc ở sắc

giới, hoặc ở vô sắc giód?" Hoặc là, hỏi về sự viên tịch Niết-bàn và sự nối liền tái sanh của vị đã sanh lên Vô sở hữu xứ răng: "Ngay tại nơi ây, vị ây có thê viên tịch Niêt-bàn ở cảnh giới Niêt-bàn khônẸ còn dư sót, hay là thức của vị ấy có thể diệt tắt, rồi thức nối liền tái sanh có thê hạ sanh tiếp tục ở dục giới, hoặc ở sắc giới, hoặc ở vô sắc giói?"

TIỂU DIỄN GIẢI 541

Của vỉ thuộc hạng như thế ấy: Của vi thuộc hạng như thế ấy là của vị giông như thê ây, của vị được tôn tại thê ây, của vi có kiêu cách ây, của vị có biểu hiện ấy, của vị đã sanh lên Vô sở hữu xứ. “Ngay tại chô ây? vị ây có thê có sự mát mẻ, được giải thoát, có phải thức của vị thuộc hạng như thế ấy có thể diệt tắt?” là như thế. Vì thế, vị Bà-la-môn ấy đã nói rằng: [Tôn giả Upasĩva nói răng:] "Nêu vị ây trụ lại ở nơi âyf không đi tiêp nữa, thậm chỉ một số năm, thưa bậc Toàn Nhãn, ngay tại chỗ ấy, vị ấy có thể có sự mát mẻ, được giải thoát, có phải thức của vị thuộc hạng như the ấy có the diệt tắt?"

6.6. [Đức Thê Tôn nói: “Này Upasīva] giông như ngọn lửa đã bi dập tát bởi lực đay của làn gió, thời đi đen sự cham dứt, không đạt đen danh xưng; tương tự như vây, vị Hiền trí đã được giải thoát khỏi danh thân3 thời đi đen sự cham dứt, không đạt đen danh xưng." Giống như ngọn lửa đã bi dập tắt bởi lực đẩy của làn gió. Ngọn lửa: Nói đến chóp đỉnh của ngọn lửa. Làn gió: Gió hướng Đông, gió hướng Tây, gió hướng Bác, gió hướng Nam, gió có bụi, gió không có bụi, gió mát, gió nóng, gió ít, gió nhiều, hắc phong, gió ở thượng tầng khí quyển, gió do cánh chim, gió của loài linh điểu, gió do lá thốt nốt, gió từ cay quạt. Đã bi dập tắt bởi lực đẩy của làn gió: Đã bị dập tắt, đã bị hất tung, đã bị dời đi, đã bị dẹp đi, đã bị đè nén, đã bị áp chế bởi lực đẩy của làn gió. "Giống như ngọn lửa đã bi dập tắt bởi lực đẩy của làn gi6” là như thế. Đức Thế Tôn nói: Này Upasĩva. Upasĩva: Đức Thế Tôn ximg hô với vị Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ xrnig hô với sự tôn kính..(nt).. sự quy định do việc chứng ngộ9 tức là "dức Thế 11.” "Dức Thế Tôn nói: Này upasíva" là như thế. Thời đi đến sự chấm dứt, không đạt đến danh xưng. Đi đến sự chấm dứt: Đi đến sự chấm dứt là đi đến sự biến mất, di chuyển đến sự biến mất, được diệt tận, được vắng lặng, được tịch tinh. Không đạt đến danh xưng: [Gió] không đạt đến danh xưng, không đạt đến sự chỉ định, không đạt đến sự tính toán, không đạt đến sự quy định rằng: "Gi6 thổi theo hướng Đông, hoặc gió thổi theo hướng Tây, hoặc gió thổi theo hướng Bắc, hoặc gió thổi theo hướng Nam, hoặc gió thổi lên, hoặc gió thổi xuống, hoặc gió thổi ngang, hoặc gió thổi theo hướng phụ,,; không có nhân, không có duyên, không có lý do, mà bởi điều ấy gió có thể đi đến danh xưng.

3 Danh thân (nãmakãyà)'. Tập hợp các yếu tố thuộc về tâm. (ND)

542 KINH TIÊU Bộ

“Thòi đi đến sự chấm dứt, không đạt đến danh xưng” là như thế. Tương tự như vậy, vi Hiền trí đã được giải thoát khỏi danh thân. Tương tự như vậy: Là phương thức của sự so sánh. Vi Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,... (nt)...đã vượt qua sự quyến luyên và mạng lưới [tham ái và tà kiên], vị ây là bậc Hiên trí. Đã được giải thoát khỏi danh thân: Vị Hiền trí ấy đã được giải thoát khỏi sắc thân4 một cách bình thường ngay trước đó, đã được dứt bỏ do việc vượt qua một cách tạm thời băng sự dứt bỏ bởi sự đè nén. Vị

Hiên trí ây, nhờ vào đức Thế Tôn, đã đạt được bốn Thánh đạo; do trạng thái đã đạt được bốn Thánh dạo, danh thân và sác thân được biêt toàn diện; do trạng thái đã biêt toàn diện về danh thân và sắc thân, [vị ấy] được tự do, được giải thoát, được giải thoát tốt đẹp khỏi danh thân và sắc thân bằng việc giải thoát khỏi chấp thủ một cách tuyệt đối. "Tương tự như vậy, vị Hiền trí đã được giải thoát khỏi danh thân" là như thế. Thời đi đến sự chấm dứt, không đạt đến danh xưng. Thời đi đến sự chấm dứt: Là viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót. Không đạt đến danh xưng: Vị đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót thì không đạt đến danh xưng, không đạt đến sự chỉ đinh, không đạt đến sự tính toán, không đạt đến sự quy đinh là: "SM-dế-iy, hay uBà-la-môn,\ hay "thuơng bu6n", hay "nô lệ5\ hay 6'tại gia", hay "xuất gia", hay "thiên nhân", hay Toài nguôi", hay "người hữu sắc", hay "người vô sắc", hay "người hữu tưởng", hay "người vô tưởng", hay "người phi tưởng phi phi tưởng"; không có nhân, không có duyên, không có lý do, mà bởi điều ấy vị ấy có thể đi đến danh xưng. “Thòi đi đến sự chấm dứt, không đạt đến danh xưng” là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thê Tôn nói: “Này Upasĩva] giông như ngọn lửa đã bị dập tát bởi lực đẩy của làn gió, thời đi đến sự chấm dứt, không đạt đến danh xưng; tương tự như vây, vị Hiền tri đã được giải thoát khỏi danh thăn thời đi đen sự cham dứt, không đạt đen danh xưng."

6.1 .Có phải vị ấy đi đến sự chấm dứt hay vị ấy không có [hiện hữu], Hay là vi ây thật sự ở vào trạng thái trường tôn, vô bệnh? Thưa bậc Hiền trí, xin Ngài hãy giảng rõ tường tận điều ấy cho con, Bởi vì pháp này đã được Ngài biết đúng theo bản the. Có phải vi ấy đi đến sự chấm dứt hay vi ấy không có [hiện hữu]: Vị ấy

4 sắc thân (rũpakãyă)'. Tập hợp các yếu tố thuộc về sắc. (ND)

TIÊU DIỄN GIẢI 543

đi đến sự chấm dứt hay là không có hiện hữu, vi ấy đã được tịch diệt, đã được đoạn diệt, đã được hoại diệt. “C6 phải vị ấy đi đến sự chấm dứt hay vị ấy không có [hiện hữu]" là như thế. Hay ỉa vi ấy thật sự ờ vào trạng thái trường tồn, vô bệnh: Hay là vị ấy thường còn, bền vững, trường tồn, không có bản chất biến đổi, có thể trụ lại một cách vĩnh cửu y như thế ấy. "Hay là vị ấy thật sự ở vào trạng thái trường tồn, vô bênh" là như thế. Thưa bậc Hiền trí, xỉn Ngài hãy giảng rõ tường tận điều ấy cho con. Điều ấy: Là điều mà con hỏi, điều mà con yêu cầu, điều mà con thỉnh cầu, điều mà con đặt niềm tin. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí,...(nt)... đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ái và tà kiến], vi ấy là bậc Hiền trí. Xin Ngài hãy giảng rõ tường tận: Xin Ngài hãy chỉ dạy, hãy chỉ bảo, hãy thông báo, hãy ấn định, hãy khai mở, hãy chia sẻ, hãy làm rõ, hãy bày tỏ một cách tường tận. "Xin Ngài hãy giảng rõ tường tận điều ấy cho con,, là như thế. Bỏi vì pháp này đã đươc Ngài biết đúng theo bản thể: Bởi vì pháp này đã được biêt, đã được cân nhắc, đã được xác định, đã được rõ rệt, đã được minh định bởi Ngài đúng theo bản thể. "Bởi vì pháp này đã được Ngài biết đúng theo bản thể" là như thế. Vì thế, vi Bà-la-môn ấy đã nói rằng: "Cb phải vi ây đi đên sự châm dứt hay vị ây không có [hiện hữu], Hay là vi ấy thật sự ở vào trạng thái trường tồn, vô bệnh? Thưa bậc Hiền trí, xin Ngài hãy giảng rõ tường tận điều ấy cho con, Bởi vì pháp

này đã được Ngài biết đúng theo bản the."

6.8. [Đức Thế Tôn nói: "'Này UpasīvaJ đối với vi đã đi đến sự chấm dứt thì không có sự ước lượng. Với điều nào người ta có thể nói về vi ấy, thì điều ấy không còn có đối với vi ấy. Khi tất cả các pháp đã được bứng lên hoàn toàn, ngay cả nền tảng của lời nói cũng được bứng lên hoàn toàn." Đối với vi đã đi đến sự chấm dứt thì không có sự ước lượng. Đối với vị đã đi đến sự chấm dứt: Đối với vị đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết- bàn không còn dư sót, sự ước lượng về sắc là không có, sự ước lượng về thọ là không có, sự ước lượng về tưởng là không có, sự ước lượng về các sự tạo tác là không có, sự ước lượng về thức là không có. Không có là không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lưa trí tuệ. "Đối với vị đã đi đến sự chấm dứt thì không có sự ước luợng" là như thế.

Đức Thế Tôn nói: Này Upasīva. Upasīva: Đức Thế Tôn xưng hô với vi Bà-la-môn ấy bằng tên. Đức Thế Tôn: Là từ xưng hô với sự tôn kính... (nt).. sự quy đinh do việc chứng ngộ, tức là "dức Thế Ton.^, "Bức Thế Tôn nói: Này upasiva" là như thế. Với điều nào người ta có thể nói về vị ấy, thì điều ấy không còn có đối vói vi ấy: Với sự luyến ái nào người ta có thể nói, với sự sân hận nào người ta có thể nói, với sự si mê nào người ta có thể nói, với sự ngã mạn nào người ta có thể nói, với tà kiến nào người ta có thể nói, với sự phóng dật nào người ta có thể nói, với hoài nghi nào n^ười ta có thể nói, với các pháp tiềm ẩn nào mà người ta có thể nói [về vi ấy] rang: "Kẻ bị luyến ái", hoặc "kẻ bi sân han", hoặc "k bi si me,,5 hoặc "kẻ bị trói buOc", hoặc "kẻ bị bám víu", hoặc "kẻ bi tán loạn", hoặc "kẻ không dứt khoát", hoặc 6Ckẻ cứng cỏf\ các pháp tạo tác ấy đã được dứt bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các pháp tạo tác, với cảnh giới tái sanh nào người ta có thể nói [về vị ấy] là: "Người địa ngúc", hoặc Toài thii", hoặc "thân phận nga quy"hoặc Toài nguồi"hoặc "thiên nhân,\ hoặc "người hữu sắc", hoặc "người vô sắc", hoặc "người hữu tưởng", hoặc "người vô tưởng", hoặc "nguồi phi tưởng phi phi tưởng"; không có nhân, không có duyên, không có lý do, mà bởi điều ấy người ta có thể nói, có thể thuyết, có thể phát ngôn, có thể giảng giải, có thể diễn tả [về vi ấy]. "Vói điêu nào người ta có thê nói vê vị ây, thì điêu ây không còn có đôi với vị ấy,5 là như thế. Khi tất cả các pháp đã được bứng lên hoàn toàn: Khi tất cả các pháp, khi tát cả các uân, khi tát cả các xứ, khi tát cả các giới, khi tát cả các cảnh giới tái sanh, khi tát cả các sự tái sanh, khi tát cả các sự nôi liên tái sanh, khi tát cả các hữu, khi tất cả các sự luân hồi, khi tất cả các sự luân chuyển đã được bứng lên, đã được bứng lên hoàn toàn, đã được lấy lên, đã được lấy lên hoàn toàn, đã được nhổ lên, đã được nhổ lên hoàn toàn, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Khi tất cả các pháp đã được bứng lên hoàn toàn" là như thế. Ngay cả nền tảng của lời nói cũng được bứng lên hoàn toàn: Nen tảng của lời nói đề cập đến các ô nhiễm, các uẩn và các sự tạo tác. Đối với vị ấy, thì lời nói, nên tảng của lời nói, sự diên đạt, nên tảng của sự diên dạt, sự mô tả, nên tảng của sự mô tả, sự quy định, nền tảng của sự quy định đã được bứng lên, đã được bứng lên hoàn toàn, đã

được lấy lên, đã được lấy lên hoàn toàn, đã được nhổ lên, đã được nhổ lên hoàn toàn, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ. "Ngay cả nền tảng của lời nói cũng được bứng lên hoàn toàn" là như thế.

TIÊU DIỄN GIẢI 545

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: [Đức Thế Tôn nói: "Này Upasīva] đối với vỉ đã đi đến sự chấm dứt thì không có sự ướcr lượng. Với r điêu nào r người ta có thê nói vê vị âyf thì điêu ây không còn có đôi với vỉ ây. Khỉ tát cả các pháp đã được bứng lên hoàn toàn, ngay cả nen tảng của lời nói cũng được bứng lên hoàn toàn." Cùng với lúc kết thúc câu kệ ngôn,... (nt)... [vị ấy] đã ngồi xuống, chắp tay lên, cúi lạy đức Thế Tôn [nói rằng]: "Bạch Ngài, đức Thế Tôn là bậc Đạo sư của con, con là người đệ tử." “Diễn giải kỉnh Upasĩva^ ỉa thứ sáu.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.